

Số: **20** /2018/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc tặng Huy hiệu *“Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc tặng Huy hiệu *“Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”* như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về tên gọi, nguyên tắc, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Huy hiệu cho cá nhân có nhiều đóng góp vào quá trình phát triển của tỉnh Bắc Kạn.

2. Tên gọi Huy hiệu: *“Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”*.

3. Nguyên tắc xét tặng Huy hiệu:

a) Việc tặng Huy hiệu của tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và được thực hiện bằng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Huy hiệu được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không có hình thức truy tặng.

c) Việc xét tặng Huy hiệu được thực hiện một lần trong năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét tặng đột xuất trong những trường hợp đặc biệt.

d) Việc xét tặng Huy hiệu phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, quy định và tuân thủ nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.

đ) Các trường hợp chưa xét tặng Huy hiệu: Đang bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo được xác minh.

e) Các trường hợp không xét tặng Huy hiệu: Bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng; bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, quân hàm sĩ quan, quân hàm chuyên nghiệp hoặc vi phạm pháp luật bị kết án.

g) Thời gian cá nhân bị thi hành kỷ luật (*từ mức khiển trách tới dưới mức buộc thôi việc*) thì không được tính vào thời gian xét tặng Huy hiệu.

4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu: Huy hiệu được tặng cho cá nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển của tỉnh Bắc Kạn thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Người tham gia hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người tham gia cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Cá nhân đã và đang đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Cá nhân đã được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Huân chương các hạng, các loại (*không tính Huân chương kháng chiến*); danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

d) Cá nhân đã và đang là cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước đạt một trong các điều kiện sau:

Có thời gian công tác tại tỉnh từ 30 năm trở lên đối với nam, 25 năm trở lên đối với nữ (*tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh*) và đã từng được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc một trong các trường hợp: Được Chủ tịch nước tặng thưởng "*Huy chương Quân kỳ quyết thắng*", "*Huy chương Vì an ninh Tổ quốc*", "*Huy chương Chiến sỹ vẻ vang*"; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; được tặng từ 02 lần danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (*bộ, ngành*) trở lên; được tặng 01 lần danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (*bộ, ngành*) và 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (*hoặc Bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương*); được tặng từ 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (*hoặc Bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể trung ương*) trở lên, trong đó có ít nhất 01 Bằng khen thưởng xuyên (*khen thưởng toàn diện tổng kết năm thi đua*).

Trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở những vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh từ 10 năm trở lên hoặc cán bộ, công chức cấp xã khi xét tặng Huy hiệu được giảm 05 năm so với quy định chung.

đ) Cá nhân đã và đang là cán bộ không chuyên trách cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Tiểu khu, Bí thư chi bộ thôn (*tổ dân phố, tiểu khu*) có thời gian giữ các chức danh này liên tục từ 10 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đã từng được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (*hoặc Bằng khen của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cấp tỉnh*) trở lên.

e) Cá nhân có công trình nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, sáng kiến, tác phẩm... được phổ biến, chuyển giao áp dụng có hiệu quả thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

g) Nông dân, công nhân, người lao động sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là điển hình tiên tiến tiêu biểu trên các lĩnh vực đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc 2 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (*hoặc Bằng khen của bộ ngành, đoàn thể Trung ương*).

h) Cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển của tỉnh; các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội; xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh (*trực tiếp đóng góp bằng tiền, hiện vật có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên hoặc chủ trì vận động quyên góp tiền và hiện vật có giá trị từ 2.000.000.000 đồng trở lên*).

5. Mức tiền thưởng: Cá nhân được tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn" được nhận tiền thưởng bằng 0,5 mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Nguồn kinh phí thực hiện trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng hằng năm của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Nơi nhận: *Th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCIN;
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- L&VP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, HS *ph*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du